

Bản án số: 13/2021/HS-PT

Ngày: 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Cường

Ông Bùi Đức Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lương Văn N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố UB.

- Bị cáo bị kháng nghị: **Lương Văn N**; sinh ngày 25/3/1976; Nơi cư trú: Khu Trại T, phường Đông M, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; con ông: Lương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; vợ: Nguyễn Thị L; có 02 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 06/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Tạ Ngọc T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu Quỳnh P, xã Minh T, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn N có vợ là chị Nguyễn Thị L. Khoảng tháng 5 năm 2020, chị L nảy sinh tình cảm với anh Tạ Ngọc T. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày

05/8/2020, anh T và chị L hẹn nhau vào nhà nghỉ “CL” tại khu Đồng Vông, phường Cộng H, thị xã QY để tâm sự thì bị chị Vũ Thị Nh1 (vợ anh Trung) phát hiện. Chị Nh1 đã gọi điện thoại nói cho bị cáo biết việc anh T và chị L đã cùng vào nhà nghỉ. Khi bị cáo tìm đến nhà nghỉ “CL” thì anh T và chị L đã rời khỏi. Bị cáo bức xúc đi tìm và gọi điện thoại cho anh T hẹn gặp tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, thuộc tổ 6, khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố UB để nói chuyện, anh T đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 06/8/2020, bị cáo đem theo 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả, lưỡi kim loại sắc nhọn, dài 22,5cm) đến nơi hẹn gặp anh T. Tại đây, trong lúc nói chuyện, bị cáo dùng tay túm cổ áo, tay phải cầm dao đâm dọa 02 nhát về phía anh T (không trúng người) và nói với anh T: “Bây giờ có hai phương án, một là tao xiên mày hai phát, hai là mày đưa tao 50.000.000 đồng để tao đi làm ăn, tao để vợ tao cho mày luôn, bây giờ mày phải đưa cho tao 50.000.000 đồng để bồi thường danh dự, về tao bỏ con vợ tao luôn”. Anh T hoảng sợ, nói hiện tại không có tiền và hẹn ngày hôm sau đưa tiền cho bị cáo, bị cáo đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 10 giờ ngày 06/8/2020, bị cáo nhiều lần gọi điện giục anh T đưa tiền. Anh T đã đi vay của bạn là anh Vũ Tiến Nh2 được 20.000.000 đồng, sau đó anh T gọi điện cho bị cáo hẹn gặp ở tầng 02 quán cà phê 198X, khu vực công bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, tại bàn uống nước tầng 02 của quán cà phê 198X, anh T xin lỗi bị cáo, nói chỉ lo được 20.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận và nhận tiền từ anh T rồi cất vào túi quần phía sau bên phải. Khi vừa đứng dậy định ra về thì anh T truy hô lên. Cùng lúc đó, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an thành phố UB đang làm việc gần đó đã kiểm tra, thu giữ số tiền 20.000.000 đồng trên người của bị cáo; ngoài ra còn thu giữ của bị cáo: 01 con dao có đặc điểm như trên để trong túi áo mưa của bị cáo để cạnh chỗ ngồi; 01 áo mưa dài tay, màu xanh đen cũ; 01 ví giả da nam cũ, màu nâu, mặt ngoài có dòng chữ FOTUNER; 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A33W, màu trắng cũ, trong laptop 02 sim liên lạc: 0936.754.387 và 0563.750.116.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố UB đã tuyên xử: Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 170; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N 03 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/8/2020. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có kháng nghị số 02/QĐ-VKSQN kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 26/11/2020, của Tòa án nhân dân thành phố UB, với lý do cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Lương Văn N về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên việc truy tố và xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS, trường hợp: “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” là không đúng. Do vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm, xác định bị cáo

Lương Văn N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự, đồng thời giảm hình phạt đối với bị cáo Lương Văn N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là có căn cứ khi cho rằng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” là không đúng. Bởi lẽ ban đầu bị cáo N có hành vi dùng dao uy hiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của anh T số tiền 50.000.000 đồng, nhưng sau đó khi hai người hẹn gặp nhau để giao tiền thì anh T nói với bị cáo là chỉ lo được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại thì cho T xin thì bị cáo N đã đồng ý nhận 20.000.000 đồng và nói anh T không phải lo tiền nữa và hứa sẽ không tìm anh T và cắt số tiền trên vào túi. Do vậy để xác định thời điểm hoàn thành việc phạm tội của bị cáo là kể từ khi bị cáo nhận được số tiền 20.000.000 đồng do anh T đưa cho. Vì vậy không đủ căn cứ để áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn N.

Do cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử xác định bị cáo Lương Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự nên Kháng nghị số 02/QĐ-VKSQN ngày 24/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-VKSQN ngày 24/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Sửa bản án số 120/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Toà án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên bố: bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/8/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TA Tp UB;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn